

Số: 318/KH-THPNA

Yên Từ, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Công văn Hướng dẫn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026”;

Căn cứ công văn số 3261/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 2285/SGDĐT-GDPT, ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026”;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”;

Căn cứ Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 3124/SGDĐT-GDPT ngày 31/10/2022 về triển khai tập huấn, sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; Công văn số 2777/SGDĐT-GDPT ngày 05/10/2023 về triển khai Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024; Công văn số 2345/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2023 về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 về thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học;

Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025; Công văn số 85/SGDĐT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học; Công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 2964/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 300/SGDĐT-GDPT ngày 31/3/2025 về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với Giáo dục tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc Ban hành đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3698/SGDĐT-GDPT ngày 23/12/2022 về ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kì, cuối năm học đối với giáo dục tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2664/KH-SGDTH ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm 2024-2025;

Chuyên môn cấp tiểu học trường Tiểu học Phương Nam A xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2025-2026 như sau.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Tình hình phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội của phường Yên Tử ngày càng khẳng định trên địa bàn. Chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Luôn giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Trình độ dân trí của phường Yên Tử tương đối đồng đều, khoảng 82% trình độ văn hóa 12/12.

Cùng với sự phát triển về các thành tựu của Công nghệ 4.0 công tác vận dụng công nghệ thông tin nhiều hơn và hiệu quả hơn trong dạy và học của nhà trường. Việc ứng dụng các phần mềm trực tuyến để cập nhật thông tin luôn được chú trọng; giáo viên và phụ huynh liên lạc thông qua các ứng dụng CNTT như Zalo, Zoom Meeting, Google Meet... Các thông tin và phương pháp dạy học hiện đại được nhà trường, giáo viên tìm hiểu và cập nhật bồi dưỡng thường xuyên trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội cũng khiến cho nhiều giáo viên bị chậm nhịp do sự hạn chế trong tiếp nhận công nghệ thông tin, vận dụng công nghệ vào dạy học để thu hút sự chú ý của học sinh.

Cơ bản phụ huynh học sinh luôn đồng thuận với sự nghiệp giáo dục; họ thấu hiểu, chia sẻ, tin tưởng vào các hoạt động nhà trường triển khai. Công tác huy động, tài trợ luôn được cha mẹ học sinh quan tâm và đồng thuận phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, một bộ phận cha mẹ học sinh còn thiếu quan tâm đến con em, xem trách nhiệm giáo dục là của nhà trường. Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhân dân trên địa bàn mà trong đó bao hàm cả phụ huynh học sinh nhà trường còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 62% trở lên.

- Tổ chức lớp học đảm bảo đúng quy định, sắp xếp chỗ ngồi và không gian lớp học đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc giáo viên có thể quan tâm đến từng học sinh.

- Tổ chức thực hiện dạy học 9 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường. Bên cạnh các môn học bắt buộc và tự chọn, nhà trường còn tổ chức dạy tăng cường các môn học tăng cường Toán, Tiếng Việt, Giáo dục kỹ năng sống, An toàn giao thông, sách Bác Hồ và tổ chức các câu lạc bộ học sinh năng khiếu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Văn nghệ, TDTT. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục địa phương cho học sinh. Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm....

- Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua tổ chức các hoạt động thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, thăm thư viện.

- Năm học 2025-2026 trường có 14 lớp với 458 học sinh. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể thông tin các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	HSKT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCKK
1	3	89	43	2	0	0	0	5
2	3	91	53	1	0	0	0	6
3	3	88	39	0	2	0	0	8
4	2	90	47	1	1	0	0	8
5	3	100	47	1	3	0	0	6
Tổng	14	458	229	5	6	0	0	33

2.2 Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

a. Số lượng:

Tổng số theo chỉ tiêu giao biên chế: 21; Hợp đồng thành phố: 05

Trong đó:

- Số cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng). Đủ đủ theo quy định.

+ Trình độ: 01 Thạc sỹ; 01 Đại học;

+ Trình độ chính trị: 02 Trung cấp lý luận chính trị.

+ Có chứng chỉ Quản lý trường phổ thông: 02.

+ Có chứng chỉ quản lý cấp phòng: 02.

- Tổng số giáo viên là: 23 (18 biên chế, 05 hợp đồng)

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 18 (15 biên chế, 3 HĐ); Giáo dục thể chất 01; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 02 (GVHĐ) và riêng môn Tin học: 02 giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng giảng dạy môn Tin học (01 GV Mỹ thuật và 01 GV văn hoá).

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 0; Đại học: 23; Cao đẳng: 0

+ Trình độ chính trị: 01 Trung cấp lý luận chính trị.

+ Có chứng chỉ quản lý cấp phòng: 01.

- Tổng số nhân viên: 01 (Kế toán)

b. Chất lượng:

- Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- 01 GVTH kiêm nhiệm công tác TPT Đội; 01 GVHD kiêm nhiệm công tác thư viện – thiết bị và các GV khác đều kiêm nhiệm các công tác về đoàn thể, quản lý phòng học bộ môn,... do vậy tỉ lệ Giáo viên/lớp vẫn là 1,57 đảm bảo dạy 2 buổi/ngày theo Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Cả 02 GV Tiếng Anh không có biên chế mà là GV hợp đồng trong năm học và GV Tin học chỉ là GV được bồi dưỡng, không chuyên trách nên việc phân công, tổ chức 02 môn học này còn gặp nhiều khó khăn, chất lượng còn hạn chế.

- 100% giáo viên trong biên chế của nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. 18/18 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường và 100% giáo viên được đánh giá CNN xếp loại khá trở lên, không có giáo viên xếp loại chuyên môn yếu kém. 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 13/14 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; 04 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố.

- 100% giáo viên có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Trên 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ đoàn kết, nhiệt tình, tích cực bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và dạy học. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018.

- Huy động kinh phí tự chủ để bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.

- Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. 100% các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường được công nhận là trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức II, đạt chuẩn KĐCLGD cấp độ III (năm 2022); Nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và được UBND thành phố, Sở Giáo dục tặng Giấy khen.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường có diện tích, khuôn viên, sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường là: 7678,3 m².

+ Diện tích sân chơi là: 2154 m².

+ Diện tích sân tập là: 846 m².

Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo theo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Nhà trường được xây dựng trên khu riêng biệt, yên tĩnh và thoáng mát.

- Nhà trường có cổng trường đúng quy cách, có tường rào bao quanh, có nhà để xe cho CB, GV, NV và đảm bảo an toàn, tiện lợi.

- Trường có trồng cây bóng mát và có thảm cỏ đảm bảo cho học sinh chơi trong giờ giải lao, khuôn viên trường xanh sạch thoáng đãng.

Môi trường sư phạm bên trong và xung quanh trường luôn đảm bảo yêu cầu môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, yên tĩnh, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh học tập, vui chơi; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường.

*** Số lượng phòng học và phòng làm việc**

Phòng học văn hoá gồm 14 phòng học, 04 phòng học bộ môn (01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Âm nhạc (Nghệ thuật); 01 phòng Mỹ thuật (Nghệ thuật); 01 phòng Tin học); phòng làm việc có 03 phòng (01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hội trường). Phòng chức năng có 06 phòng (01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, 01 phòng Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán - hành chính, 01 phòng bảo vệ).

Trường có 01 khu nhà vệ sinh gồm nhiều phòng dành cho học sinh nam và nữ riêng. Phòng vệ sinh dành cho giáo viên có 04 phòng, có hệ thống nước sạch, cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

*** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác**

Tổng số máy tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học: 08 chiếc (03 máy xách tay, 05 máy tính để bàn); tất cả các máy đều được kết nối Internet. Số máy chiếu: 05 chiếc. Các thiết bị khác gồm: máy in, amply, mic (không dây và có dây), loa máy... để phục vụ cho các hoạt động và học tập trong trường.

Phòng thư viện với diện tích 60 m² và có 01 góc đọc thư viện ngoài trời với diện tích 42 m². Thư viện được trang bị đủ bàn ghế cho học sinh đọc sách, đảm bảo về ánh sáng, quạt mát; có đủ sách báo, tài liệu tham khảo đảm bảo cho giảng dạy các môn học. Thư viện hoạt động theo quy định của thư viện trường học.

Phòng thiết bị có đồ dùng dạy học cho các khối lớp, được sắp xếp khoa học theo đúng quy định của phòng thiết bị trường học.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc và một số dụng cụ y tế thiết yếu như kẹp nhiệt độ, thuốc, cân, giường... Diện tích phòng 18 m² đảm bảo quy định, nhân viên y tế nhà trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Phòng học bộ môn và phòng học văn hoá có diện tích mỗi phòng là 48 m², được trang trí đảm bảo theo đúng quy định. Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như bàn, ghế, tủ, quạt, rèm màn, ... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Trường có đầy đủ các bảng biểu quy định: kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, của chuyên môn, Liên đội, bảng theo dõi chất lượng các kỳ, bảng công khai theo đúng quy định.

Trường có sân chơi được ốp gạch đỏ sạch sẽ, có vườn cây tự quản các lớp, có ghế đá cho học sinh ngồi giải lao, có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên.

Hiện tại nhà trường chưa được trang cấp máy tính cho phòng Tin học. Một số bàn ghế đã cũ hỏng không đáp ứng theo quy định.

Việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn gặp khó khăn do còn thiếu phương tiện, điều kiện cơ sở vật chất và sự tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại của giáo viên còn hạn chế do vậy hiệu quả chưa cao.

Kinh phí đầu tư để mua sắm trang thiết bị dạy học còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nâng cao kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường tạo đột phá trong giáo dục đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

1.2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Triển khai dạy học 02 buổi /ngày các cấp học theo lộ trình; bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học.

1.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025-2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

1.5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là ngoại ngữ, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong các cơ sở giáo dục.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học 2025-2026 đối với từng khối lớp.

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học đối với các khối, lớp

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 458/458 em, đạt tỷ lệ: 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 100/100 em, đạt tỷ lệ: 100%
- Học sinh khen thưởng cấp trường: 60% trở lên

Phụ lục II.2. Chỉ tiêu đăng ký chất lượng 2025- 2026

3. Dự kiến dạy số tiết các môn học của các khối lớp

3.1. Dự kiến dạy tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của các khối lớp

STT	Nội dung	K1	K2	K3	K4	K 5
1	Hoạt động trải nghiệm (SHDC)	1	1	1	1	1
2	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
3	Toán	3	5	5	5	5
4	TN&XH	2	2	2	0	0
5	Khoa học	0	0	0	2	2
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
7	Đạo đức	1	1	1	1	1
8	Hoạt động trải nghiệm (theo chủ đề)	1	1	1	1	1
9	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
11	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1
12	Tiếng Anh	0	0	4	4	4
13	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	1	1	1
14	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	1	1	1
15	Hoạt động trải nghiệm (SHL)	1	1	1	1	1
Tổng số tiết môn học bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Anh tự chọn	2	2	0	0	0
2	TC Toán	2	2	1	1	1
3	TC Tiếng Việt	2	1	1	0	0
4	Độc sách thư viện	0	1	1	0	0
4	THKT (ATGT + KNS + SBH/lớp 2,3,4,5)	1	1	1	1	1
Tổng số tiết môn học tăng cường		7	7	4	2	2
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		32	32	32	32	32

* Ghi chú: Thực hiện dạy xong dạy KNS cho học sinh tiểu học, sau đó thực hiện dạy Giáo dục An toàn giao thông và cuối cùng dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống (trong đó tiết đọc thư viện đối với k2,3 học thành 1 tiết các khối 1,4,5 học vào tiết THKT)

3.2. Dự kiến tiết dạy STEM và tiết GD-KNCDS của các khối lớp

* Biểu STEM và GD-KNCDS của khối 1

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
5	K1	Stem: Toán	Toán	Bài: Em vui học toán * TH làm sản phẩm: Cột đèn	GV K1

				hiệu giao thông	
18	K1	Stem: Toán	Toán	Bài: Em vui học toán * TH làm sản phẩm: Dụng cụ gấp quần áo	GV K1
28	K1	Stem: TNXH	TNXH	Bài 17: Vận động và nghỉ ngơi * TH làm sản phẩm: Búp bê vận động	GV K1
33	K1	Stem: Toán	Toán	Bài: Em vui học toán * TH làm sản phẩm: Tờ lịch sáng tạo	GV K1
1	K1	GDKNCDS	Toán	Bài: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	GVK1
10	K1	GDKNCDS	Toán	Bài: Khối hộp chữ nhật – khối lập phương	GVK1
31	K1	GDKNCDS	Toán	Bài: Các ngày trong tuần lễ	GVK1
32	K1	GDKNCDS	Toán	Bài: Đồng hồ - Thời gian	GVK1
11	K1	GDKNCDS	T. Việt	Bài 49: ot – ôt – ơt (Tiết 2)	GVK1
12	K1	GDKNCDS	T. Việt	Bài 51: et – êt – it (Tiết 2)	GVK1
26	K1	GDKNCDS	T. Việt	Bài: Nếu không may bị lạc	GVK1
33	K1	GDKNCDS	T. Việt	Bài: Lính cứu hỏa	GVK1
35	K1	GDKNCDS	T. Việt	Bài: Ôn tập (Tr83. Mục 6)	GVK1
6	K1	GDKNCDS	Đạo đức	Bài 5: Gia đình của em (Tiết 2)	Thăm
15	K1	GDKNCDS	Đạo đức	Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp	Thăm
32	K1	GDKNCDS	Đạo đức	Bài 28: Phòng, tránh điện giật	Thăm
34	K1	GDKNCDS	Đạo đức	Bài 30: Phòng, tránh xâm hại	Thăm
3	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 2: Ngôi nhà của em (tiết 2)	GVK1
6+7	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 4: Lớp học của em (tiết 1)	GVK1
10+11	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 6: Nơi em sống (tiết 1)	GVK1
16+17	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 10: Cây xanh quanh em (tiết 3)	GVK1
25+26	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 15: Các giác quan (tiết 1)	GVK1
33+34	K1	GDKNCDS	TNXH	Bài 21: Thời tiết (tiết 3)	GVK1
12	K1	GDKNCDS	HĐTN	Bài 7: Kính yêu thầy cô (Tiết 2)	Khuyên
16	K1	GDKNCDS	HĐTN	Bài 10: Sử dụng an toàn đồ dùng trong gia đình	Khuyên
25	K1	GDKNCDS	HĐTN	Bài 17: Hàng xóm nhà em.	Khuyên
32	K1	GDKNCDS	HĐTN	Bài 20: Em bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	Khuyên

***Biểu STEM và GD-KNCDS của khối 2**

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
1	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 3: Số liền trước, số liền sau (<i>đổi tên: Tia số của em</i>) *TH Làm sản phẩm: Làm tia số	GV K2
2	K2	KNCDS	Đạo đức	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em	Phương , Khuyên , HP
	K2	KNCDS	HĐTN	Bài 2: Nụ cười thân thiện	Hiên
3	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 9: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 (<i>đổi tên: Thanh cộng trong phạm vi 20</i>) * TH Làm hộp bút thân quen	GVK2
4	K2	KNCDS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 8: Cầu thủ dự bị	GVK2
8	K2	Tiết học thư viện	Đạo đức	Bài 4: Yêu quý bạn bè (cho HS xuống thư viện để đọc sách)	Khuyên , Phương , HP
14	K2	KNCDS	Toán	Bài 41: Hình tứ giác	GVK2
17	K2	Tiết học thư viện	TNXH	Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật	Phương
19	K2	KNCDS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 2: Mùa nước nổi	GVK2
	K2	KNCDS	Đạo đức	Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình	GVK2
20	K2	Tiết học thư viện	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 4: Tết đến rồi (Cho HS xuống thư viện để đọc sách)	GVK2

24	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 69: Ngày – Tháng (Đổi tên: Lịch để bàn) * TH Làm các sản phẩm đồng hồ thủ công	GVK2
25	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 14: Cỏ non cười rồi	GVK2
28	K2	KNCĐS	HĐTN	Bài 28: Cảnh đẹp quê em	Hiên
30	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo	GVK2
	K2	KNCĐS	Toán	Bài 83: Ki-lô-mét	GVK2
32	K2	KNCĐS	Toán	Bài 90: Thu thập – kiểm đếm	GVK2
	K2	KNCĐS	HĐTN	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha	Hiên
33	K2	KNCĐS	Đạo đức	Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	Khuyên , Phương , HP
34	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 30: Cảnh đồng quê em	GVK2

***Biểu STEM và GD- KN CDS của khối 3**

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
1	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 3: Số liền trước, số liền sau (<i>đổi tên: Tia số của em</i>) *TH Làm sản phẩm: Làm tia số	GV K2
2	K2	KNCĐS	Đạo đức	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em	Phương, Khuyên, HP
	K2	KNCĐS	HĐTN	Bài 2: Nụ cười thân thiện	Hiên

3	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 9: Phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 (<i>đổi tên: Thanh cộng trong phạm vi 20</i>) * TH Làm hộp bút thân quen	GVK2
4	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 8: Cầu thủ dự bị	GVK2
8	K2	Tiết học thư viện	Đạo đức	Bài 4: Yêu quý bạn bè (cho HS xuống thư viện để đọc sách)	Khuyên, Phương, HP
14	K2	KNCĐS	Toán	Bài 41: Hình tứ giác	GVK2
17	K2	Tiết học thư viện	TNXH	Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật	Phương
19	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 2: Mùa nước nổi	GVK2
	K2	KNCĐS	Đạo đức	Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình	GVK2
20	K2	Tiết học thư viện	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 4: Tết đến rồi (Cho HS xuống thư viện để đọc sách)	GVK2
24	K2	Stem: Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 69: Ngày – Tháng (Đổi tên: Lịch để bàn) * TH Làm các sản phẩm đồng hồ thủ công	GVK2
25	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 14: Cỏ non cười rồi	GVK2
28	K2	KNCĐS	HĐTN	Bài 28: Cảnh đẹp quê em	Hiên
30	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 22: Thư gửi bố ngoài đảo	GVK2
	K2	KNCĐS	Toán	Bài 83: Ki-lô-mét	GVK2
32	K2	KNCĐS	Toán	Bài 90: Thu thập – kiểm đếm	GVK2

	K2	KNCĐS	HĐTN	Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha	Hiên
33	K2	KNCĐS	Đạo đức	Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng	Khuyên, Phương, HP
34	K2	KNCĐS	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 30: Cánh đồng quê em	GVK2

***Biểu STEM của khối 4,5**

Tuần	Lớp/khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
7	4A1,4A2	Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 8: Ánh sáng và sự lan truyền ánh sáng (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GV K4
13	4A1, 4A2	Stem: Khoa học + Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 13: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK4
22,23		Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 21: Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc hại (3 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK4
35	4A1, 4A2	Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 31: Ôn tập về chủ đề: Sinh vật và môi trường (2 tiết) * TH làm sản phẩm dụng cụ so sánh số	GVK4
9	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Toán	Toán	Bài 24: Em vui học toán * TH làm sản phẩm	GVK5
29	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Toán + TH&CN (CN) + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 78: Em vui học toán * TH làm sản phẩm	GVK5
15	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Khoa học + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 14: Sự phát triển của cây con (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK5
18	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Khoa học + Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật * TH làm sản phẩm	GVK5

7; 8	5A1, 5A2, 5A3	Stem: TH&CN (CN) + Toán	Công nghệ	Bài 7: Tìm hiểu thiết kế (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK5
------	---------------------	--	--------------	---	------

***Biểu STEM của khối 4,5**

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
7	4A1, 4A2	Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 8: Ánh sáng và sự lan truyền ánh sáng (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GV K4
13	4A1, 4A2	Stem: Khoa học + Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 13: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK4
22,23		Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 21: Nấm gây hỏng thức ăn và nấm độc hại (3 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK4
35	4A1, 4A2	Stem: Khoa học	Khoa học	Bài 31: Ôn tập về chủ đề: Sinh vật và môi trường (2 tiết) * TH làm sản phẩm dụng cụ so sánh số	GVK4
9	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Toán	Toán	Bài 24: Em vui học toán * TH làm sản phẩm	GVK5
29	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Toán + TH&CN (CN) + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Toán	Bài 78: Em vui học toán * TH làm sản phẩm	GVK5
15	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Khoa học Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 14: Sự phát triển của cây con (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK5
18	5A1, 5A2, 5A3	Stem: Khoa học + Toán + Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Khoa học	Bài 16: Vòng đời và sự phát triển của động vật * TH làm sản phẩm	GVK5
7; 8	5A1, 5A2, 5A3	Stem: TH&CN (CN) + Toán	Công nghệ	Bài 7: Tìm hiểu thiết kế (2 tiết) * TH làm sản phẩm	GVK5

*** Biểu GD-KN CDS của khối 4,5**

Tuần	Khối	Tích hợp	Môn	Bài	GV
------	------	----------	-----	-----	----

2	K4	GDKNCDS	T. Việt	Bài 4: Công chúa và người dẫn chuyện	GVK4
6	K4	GDKNCDS	T. Việt	Bài 12: Nhà phát minh 6 tuổi	GVK4
13	K4	GDKNCDS	T. Việt	Bài 23: Bét - tô- ven và bản xô - nát Ánh trắng	GVK4
28	K4	GDKNCDS	T. Việt	Bài 18: Bước mùa xuân (Đọc mở rộng)	GVK4
32	K4	GDKNCDS	T. Việt	Tiết 1: Đọc: Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô	GVK4
11	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 53. Khái niệm phân số.	GVK4
12	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 58. Tính chất cơ bản của phân số.	GVK4
13	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 62. So sánh hai phân số khác mẫu số.	GVK4
14	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 66: Hình thoi	GVK4
15	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 74. Trừ các phân số cùng mẫu	GVK4
16	K4	GDKNCDS	Toán	Bài 80. Phép nhân phân số.	GVK4
3	K4	GDKNCDS	Lịch sử- Địa lí	Bài 3: Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương em	GVK4
8	K4	GDKNCDS	Lịch sử- Địa lí	Bài 7: Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương	GVK4
12	K4	GDKNCDS	Lịch sử- Địa lí	Bài 10: Một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ	GVK4
23	K4	GDKNCDS	Lịch sử- Địa lí	Bài 19: Phố cổ Hội An	GVK4
24	K4	GDKNCDS	Lịch sử- Địa lí	Bài 20: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên	GVK4
1	K5	GDKNCDS	Công nghệ	Bài 1: Vai trò của công nghệ	GVK5
13	K5	GDKNCDS	Công nghệ	Bài 5: Sử dụng điện thoại	GVK5
19	K5	GDKNCDS	Công nghệ	Bài 6: Sử dụng tủ lạnh	GVK5
14	K5	GDKNCDS	Khoa học	Bài 13: Sinh sản của thực vật có hoa	GVK5
15	K5	GDKNCDS	Đạo đức	Bài 4: Bảo vệ cái đúng, cái tốt	GVK5
26	K5	GDKNCDS	T. Việt	Bài 16: Về thăm Đất Mũi	GVK5
34	K5	GDKNCDS	T. Việt	Bài 29: Điện thoại di động	GVK5

--	--	--	--	--	--

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2025-2026

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng môn học-HĐGD

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2. Các HĐ giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3. Các HĐ ngoài giờ chính khoá-bán trú

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày học sinh tựu trường học sinh lớp 1: ngày 22/8/2025
- Ngày học sinh tựu trường toàn trường: ngày 29/8/2025
- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học, cụ thể là:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025 (thứ Sáu)	09/01/2026 (thứ Sáu)	12/01/2026 (thứ Hai)	22/5/2026 (thứ Sáu)	29/5/2026 (thứ Sáu)

- Ngày bế giảng năm học chậm nhất: 29/5/2026
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 20/6/2026
- Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp năm học 2026-2027 trước 31/7/2026
- Ngày nghỉ lễ trong năm học:
 - + Tết Nguyên Đán: Từ ngày 16/02/2026 (Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 28/02/2026 (Thứ Bảy, ngày 12 tháng Giêng).
 - + Các ngày nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ trùng ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp.
 - + Tổng thời gian nghỉ hè của giáo viên là 8 tuần, bao gồm cả nghỉ phép theo quy định của Bộ luật Lao động.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy học trực tuyến những ngày nghỉ học (ngày nghỉ bù do thiên tai) đảm bảo đầy đủ các tiết học.

Chuyên môn cấp tiểu học trường Tiểu học Phương Nam A xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
HỌC KÌ I (Thực hiện kế hoạch của học kì I từ ngày 05/09/2025 - 09/01/2026)			
0	05/09/2025	05/09/2025	05/9: Khai giảng và học nội quy trường lớp
1	08/09/2025	12/09/2025	Học tuần 1
2	15/09/2025	19/09/2025	Học tuần 2
3	22/09/2026	26/09/2025	Học tuần 3
4	29/09/2025	03/10/2025	Học tuần 4
5	06/10/2025	10/10/2025	HDNK: "Vui Tết Trung thu" Chiều thứ Hai ngày 06/10/2025 (3 tiết học chiều thứ Hai thực hiện dạy bù trực tuyến vào chiều thứ 6 ngày 03/10/2025)
6	13/10/2025	17/10/2025	Học tuần 6
7	20/10/2025	24/10/2025	Học tuần 7
8	27/10/2025	31/10/2025	Kiểm tra giữa học kì I vào thứ Năm ngày 30/10/2025
9	03/11/2025	07/11/2025	Học tuần 9
10	10/11/2025	14/11/2025	Học tuần 10
11	17/11/2025	21/11/2025	HDNK: "Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11" vào thứ Năm ngày 20/11/2025 (4 tiết sáng thứ Năm thực hiện dạy bù trực tuyến vào thứ sáu ngày 21/11/2025)
12	24/11/2025	28/11/2025	Học tuần 12
13	01/12/2025	05/12/2025	Học tuần 13
14	08/12/2025	12/12/2025	Học tuần 14
15	15/12/2025	19/12/2025	Học tuần 15
16	22/12/2025	26/12/2025	- HDNK: "Kỷ niệm ngày QĐNDVN 22/12 - Mời bộ đội về giao lưu" vào sáng thứ Hai ngày 22/12/2025 (3 tiết sáng thứ Hai thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Hai ngày 22/12/2025) - Kiểm tra cuối học học kì I vào ngày 23,24/12/2025 - Thứ Sáu ngày 25/12/2025 HS nghỉ học, nhà trường tổ chức Hội nghị chuyên môn về đánh giá các bài kiểm tra của HS theo TT 27 lần 1 (4 tiết học ngày thứ Sáu thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Sáu ngày 25/12/2025)
17	29/12/2025	02/01/2026	Nghỉ tết Dương lịch vào Thứ Năm ngày 01/01/2026 (7 tiết ngày thứ Năm thực hiện dạy vào thứ Hai ngày 05/01/2025)

18	05/01/2025	09/01/2026	Hoàn thành chương trình HKI: 09/01/2026
HỌC KÌ II			
HỌC KÌ II (Thực hiện kế hoạch của học kì II từ ngày 12/01/2026 - 22/5/2026)			
19	12/01/2026	16/01/2026	Học tuần 19
20	19/01/2026	23/01/2026	Học tuần 20
21	26/01/2026	30/01/2026	Học tuần 21
22	02/02/2026	06/02/2026	Học tuần 22
23	09/02/2026	13/02/2026	HĐNK: “Xuân yêu thương - Tết Đoàn viên”: vào sáng thứ Sáu ngày 13/02/2026 (4 tiết sáng thứ Sáu thực hiện dạy bù vào tối thứ Sáu ngày 13/01/2026)
Tết	16/02/2026	20/02/2026	Nghỉ tết Nguyên đán
Tết	23/02/2025	27/02/2026	Nghỉ tết Nguyên đán
24	02/3/2026	06/3/2026	HĐNK: “Phụ nữ đề yêu thương” vào sáng thứ Sáu 06/3/2026 (4 tiết sáng thứ Sáu thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Sáu ngày 06/3/2026)
25	09/3/2026	13/3/2026	Học tuần 25
26	16/3/2026	20/3/2026	Kiểm tra giữa học kì II vào thứ Năm ngày 19/3/2026
27	23/3/2026	27/3/2026	Học tuần 27
28	30/3/2026	03/4/2026	Học tuần 28
29	06/4/2026	10/4/2026	Học tuần 29
30	13/4/2026	17/4/2026	HĐNK: "Ngày hội văn hóa đọc" cấp trường vào sáng thứ Sáu ngày 17/4/2026 (4 tiết sáng thứ Sáu thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Sáu ngày 17/4/2026)
31	20/4/2026	24/4/2026	Học tuần 31
32	27/4/2026	01/5/2026	- Nghi Giỗ tổ Hùng Vương Chủ nhật ngày 26/4/2026 nghỉ bù vào thứ Hai ngày 27/4/2026 (các tiết học bắt buộc ngày thứ Hai thực hiện dạy vào các tiết bồi dưỡng của tuần 31 và tuần 32; các tiết bồi dưỡng sẽ thực hiện dạy vào tuần đệm cuối năm học) - Nghi tết Độc lập 30/4/2026 vào thứ Năm và nghỉ QTLĐ 1/5/2026 vào thứ Sáu (các tiết học bắt buộc ngày thứ Năm và thứ Sáu thực hiện dạy vào các tiết bồi dưỡng của tuần 32, tuần 33 và tuần 34; các tiết bồi dưỡng sẽ thực hiện dạy vào tuần đệm cuối năm học)
33	04/5/2026	08/5/2026	- Kiểm tra cuối năm học vào thứ Tư ngày 06/5/2026 và thứ Năm ngày 07/5/2026 - Thứ Sáu ngày 08/5/2026 HS nghỉ học, nhà trường tổ chức Hội nghị chuyên môn về đánh giá các bài

			kiểm tra của HS theo TT 27 lần 2 (4 tiết học ngày thứ Sáu thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Sáu ngày 08/5/2026)
34	11/5/2026	15/5/2026	Học tuần 34
35	18/5/2026	22/5/2026	- HĐNK : "Bác Hồ trong trái tim em" vào sáng thứ Ba ngày 19/5/2026 (4 tiết sáng thứ Hai thực hiện dạy bù trực tuyến vào tối thứ Ba ngày 19/5/2026) - Kết thúc HKII vào 22/5/20256
Đệm	25/5/2025	29/5/2026	Dạy bù các tiết bồi dưỡng của HK1 và HK2; Kết thúc năm học vào 29/5/2026

** Thời gian biểu trong ngày*

Buổi	Tiết	Thời gian	Đánh trống
Sáng	Vào lớp truy bài	7 giờ 15 phút	1 hồi 6 tiếng
	Tiết 1	7 giờ 30 phút	1 tiếng
	Tiết 2	8 giờ 10 phút	1 tiếng
	Tiết 3	8 giờ 50 phút	1 tiếng
	Ra chơi	9 giờ 30 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 4	9 giờ 50 phút	1 tiếng
Trưa	Tan học, HS vào giờ ăn cơm (HS không ăn bán trú ra về)	10 giờ 30 phút	1 hồi 3 tiếng
	HS ăn uống xong, vệ sinh,..	10 giờ 35 phút	1 hồi 3 tiếng
	HS bắt đầu vào ngủ trưa	11 giờ 30 phút	1 tiếng
Chiều	HS ngủ dậy	13 giờ 10 phút	1 hồi 6 tiếng
	Vào lớp, ổn định	13 giờ 30 phút	1 hồi 1 tiếng
	Tiết 5	13 giờ 45 phút	1 tiếng
	Tiết 6	14 giờ 25 phút	1 tiếng
	Ra chơi	15 giờ 00 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 7	15 giờ 25 phút	1 tiếng
	Tan học ra về	16 giờ 05 phút	1 hồi 3 tiếng

3.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Số tiết/tuần
1	Sáng	HĐTN (SHDC)	Toán	Toán	Toán	Tiếng Việt	
2		Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	

3	Chiều	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	32 tiết/ tuần
4		NT (Âm nhạc)	TNXH	Tiếng Vệt	Tiếng Việt	HĐTN (SHL)	
5		HĐTN (Chủ đề)	TC.Toán	Tiếng Anh	Đạo đức	Hợp HĐSP, SHCM, SHCLB, HĐNK	
6		GDTC	TC.Tiếng Việt	Tiếng Anh	NT (Mĩ thuật)		
7		THKT	TC.Toán	TC.Tiếng Việt	TNXH		
Ghi chú: NT (Âm nhạc) là môn: Nghệ thuật (Âm nhạc); NT (Mĩ thuật) là môn: Nghệ thuật (Mĩ thuật); GDTC: Giáo dục thể chất; TC.Toán: Tăng cường Toán; HĐTN là: Hoạt động trải nghiệm; TC.Tiếng Việt: Tăng cường Tiếng Việt; THKT: dạy các nội dung (KNS, ATGT, Bồi dưỡng nghệ thuật, TCT và TCTV).							
TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 1 TRONG NĂM HỌC							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học Cả năm	Số lượng tiết học HK 1	Số lượng tiết học HK 2	Chi chú	
1	HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ)		35	18	17		
2	Tiếng Việt		420	216	204		
3	Toán		105	54	51		
4	TN&XH		70	36	34		
5	Đạo Đức		35	18	17		
6	Hoạt động trải nghiệm (theo chủ đề)		35	18	17		
7	GD thể chất		70	36	34		
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)		35	18	17		
9	Nghệ thuật (Mĩ thuật)		35	18	17		
10	HĐTN (Sinh hoạt lớp)		35	18	17		
Tổng số tiết môn học bắt buộc			875	450	425		
1	Tiếng Anh tự chọn		70	36	34		
2	TC môn Toán		70	36	34		
3	TC môn Tiếng Việt		70	36	34		
4	THKT (ATGT + KNS+ Độc TV+BD)		35	18	17		
Tổng số tiết môn học tăng cường			245	126	119		
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần			1120	576	544	(trong đó có 50 tiết/lớp dạy học trực tuyến)	

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

(Phụ lục đính kèm)

3.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Số tiết/ tuần
1	Sáng	HĐTN (SHDC)	Tiếng Anh	TNXH	Toán	Toán	32 tiết/ tuần
2		Toán	Toán	Toán	Tiếng Việt	Tiếng việt	
3		Tiếng việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng việt	Tiếng Việt	
4		Tiếng Việt	Tiếng việt	Tiếng Việt	ĐSTV	HĐTN (SHL)	
5	Chiều	NT (Âm nhạc)	Đạo đức	NT (Mĩ thuật)	GDTC	Họp HĐSP, SHCM, SHCLB, HĐNK	
6		TNXH	TCTV	HĐTN(CĐ)	TCT		
7		GDTC	TCT	Tiếng Anh	THKT		

Ghi chú: NT(Âm nhạc) là môn: Nghệ thuật(Âm nhạc); NT(Mĩ thuật) là môn: Nghệ thuật(Mĩ thuật); GDTC: Giáo dục thể chất; TCT: Tăng cường Toán; HĐTN là: Hoạt động trải nghiệm; TCT+TV: Tăng cường Toán+Tiếng Việt; THKT: dạy các nội dung (KNS, ATGT, đọc sách thư viện, TC Toán và Tiếng Việt).

TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 2 TRONG NĂM HỌC

TT	Nội dung	Số lượng tiết học Cả năm	Số lượng tiết học HK 1	Số lượng tiết học HK 2	Chi chú
1	HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ)	35	18	17	
2	Tiếng Việt	350	216	204	
3	Toán	175	90	85	
4	TN&XH	70	36	34	
5	Đạo Đức	35	18	17	
6	HĐTN (HĐGD theo chủ đề)	35	18	17	
7	GD thể chất	70	36	34	
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	
9	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	35	18	17	
10	HĐTN (Sinh hoạt lớp)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học bắt buộc		875	450	425	
1	Tiếng Anh tự chọn	70	36	34	
2	TC môn Toán	70	36	34	
3	TC môn Tiếng Việt	35	36	34	
4	Đọc sách	35	18	17	
5	THKT (ATGT + KNS + SBH+BD)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học tăng cường		245	126	119	

Tổng số tiết dạy của trường trong tuần	1120	576	544	<i>(trong đó có 50 tiết/lớp dạy học trực tuyến)</i>
---	-------------	------------	------------	---

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

(Phụ lục đính kèm)

3.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Số tiết/ tuần
1	Sáng	HĐTN (SHDC)	Toán	Toán	Toán	GDTC	32 tiết/ tuần
2		Toán	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Toán	
3		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	Công nghệ	Tiếng Việt	
4		Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	HĐTN(SHL)	
5	Chiều	NT (Mĩ thuật)	HĐTN(CĐ)	THKT	TC.Toán	Hợp HĐSP, SHCM, SHCLB, HĐNK	
6		Đạo đức	NT (Âm nhạc)	ĐS.Thư viện	Tiếng Anh		
7		Tin học	TNXH	GDTC	TC.Tiếng Việt		
Ghi chú: NT (Âm nhạc) là môn:Nghệ thuật (Âm nhạc); NT (Mĩ thuật) là môn:Nghệ thuật(Mĩ thuật);GDTC: Giáo dục thể chất;TCT: Tăng cường Toán; HĐTN là: Hoạt động trải nghiệm;THKT là: dạy (KNS,ATGT,Sách BH); TH&CN(Tin học) là môn:Tin học và Công nghệ (Tin học); TH&CN(Công nghệ) là môn:Tin học và Công nghệ (Công nghệ); TC: Tăng cường Toán hoặc Tiếng Việt; Đọc sách thư viện							
TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 3 TRONG NĂM HỌC							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học Cả năm	Số lượng tiết học HK 1	Số lượng tiết học HK 2	Chi chú	
1	HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ)		35	18	17		
2	Tiếng Việt		245	126	119		
3	Toán		175	90	85		
4	TN&XH		70	18	17		
5	Đạo Đức		35	36	34		
6	HĐTN (theo chủ đề)		35	18	17		
7	GD thể chất		70	36	34		
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)		35	18	17		
9	Nghệ thuật (Mĩ thuật)		35	18	17		
10	Tiếng Anh		140	72	68		
11	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)		35	18	17		
12	Tin học và Công nghệ (Tin học)		35	18	17		

13	HĐTN (Sinh hoạt lớp)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học bắt buộc		980	504	476	
1	TC môn Toán	35	18	17	
2	TC môn Tiếng Việt	35	18	17	
3	Đọc sách thư viện	35	18	17	
4	THKT (ATGT + KNS + SB+BD)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học tăng cường		140	72	68	
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		1120	576	544	<i>(trong đó có 50 tiết/lớp dạy học trực tuyến)</i>

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

(Phụ lục đính kèm)

3.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Số tiết/ tuần
1	Sáng	HĐTN (SHDC)	Toán	Toán	Toán	Toán	32 tiết/ tuần
2		Toán	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
3		Tiếng Việt	NT (Âm nhạc)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	HĐTN(SHL)	
4		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Tiếng Việt	GDTC	
5	Chiều	Đạo đức	Tiếng Anh	NT (Mĩ thuật)	LS&ĐL	Hợp HĐSP, SHCM, SHC LB, HĐNK	
6		Khoa học	Tiếng Anh	TC. Toán	HĐTN(CĐ)		
7		LS&ĐL	THKT	GDTC	Khoa học		
Ghi chú: NT(Âm nhạc) là môn:Nghệ thuật(Âm nhạc); NT(Mĩ thuật) là môn:Nghệ thuật(Mĩ thuật);GDTC: Giáo dục thể chất;Tăng cường toán; HĐTN là: Hoạt động trải nghiệm; THKT là: dạy (KNS,ATGT, Sách BH, đọc sách thư viện, TC Toán và Tiếng Việt + TCTV: Tăng cường Tiếng Việt); TH&CN(Tin học) là môn: Tin học và Công nghệ (Tin học); TH&CN(Công nghệ) là môn: Tin học và Công nghệ (Công nghệ); TC:Toán hoặc Tiếng Việt;							
TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 4 TRONG NĂM HỌC							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học Cả năm	Số lượng tiết học HK 1	Số lượng tiết học HK 2	Chi chú	
1	HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ)		35	18	17		
2	Tiếng Việt		245	126	119		
3	Toán		175	90	85		
4	Khoa học		70	36	34		

5	Lịch sử và Địa lí	70	36	34	
6	Đạo Đức	35	18	17	
7	HĐTN (theo chủ đề)	35	18	17	
8	GD thể chất	70	36	34	
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	
11	Tiếng Anh	140	72	68	
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	35	18	17	
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	35	18	17	
14	HĐTN (Sinh hoạt lớp)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học bắt buộc		1050	540	510	
1	TC môn Toán	35	18	17	
2	THKT (ATGT + KNS + SBH+Đọc TV+BD)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học tăng cường		70	36	34	
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		1120	576	544	<i>(trong đó có 50 tiết/lớp dạy học trực tuyến)</i>

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

(Phụ lục đính kèm)

3.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

TỪ TUẦN 1 ĐẾN TUẦN 35							
Tiết	Buổi	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Số tiết/ tuần
1	Sáng	HĐTN (SHDC)	Toán	Toán	GDTC	Tiếng Anh	32tiết/ tuần
2		Toán	Khoa học	Tiếng Việt	Toán	Toán	
3		Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
4		Tiếng Anh	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Việt	HĐTN (SH)	
5	Chiều	Tiếng Anh	HĐTN(CĐ)	Đạo đức	NT (Mĩ thuật)	Họp HĐSP, SHCM, SHCLB, HĐNK	
6		LS&ĐL	Tin học	Công Nghệ	NT (Âm nhạc)		
7		LS&ĐL	THKT	TC Toán+TV	Khoa học		

Ghi chú: NT(Âm nhạc) là môn:Nghệ thuật(Âm nhạc); NT(Mĩ thuật) là môn:Nghệ thuật(Mĩ thuật);GDTC: Giáo dục thể chất;TC toán; HĐTN là: Hoạt động trải nghiệm; THPT là: dạy (KNS,ATGT,Sách BH, đọc sách thư viện, TC Toán và Tiếng Việt; TCTV: Bồi Tăng cường Tiếng Việt);

<i>TH&CN(Tin học) là môn: Tin học và Công nghệ (Tin học); TH&CN(Công nghệ) là môn: Tin học và Công nghệ (Công nghệ); TC:Tăng cường Toán hoặc Tiếng Việt;</i>					
TỔNG HỢP SỐ TIẾT CỦA KHỐI 4 TRONG NĂM HỌC					
TT	Nội dung	Số lượng tiết học Cả năm	Số lượng tiết học HK 1	Số lượng tiết học HK 2	Chi chú
1	HĐTN (Sinh hoạt dưới cờ)	35	18	17	
2	Tiếng Việt	245	126	119	
3	Toán	175	90	85	
4	Khoa học	70	36	34	
5	Lịch sử và Địa lí	70	36	34	
6	Đạo Đức	70	36	34	
7	HĐTN (theo chủ đề)	35	18	17	
8	GD thể chất	70	36	34	
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)	35	18	17	
10	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	35	18	17	
11	Tiếng Anh	140	72	68	
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	35	18	17	
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	35	18	17	
14	HĐTN (Sinh hoạt lớp)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học bắt buộc		1050	540	510	
1	TC môn Toán	35	18	17	
2	THKT (ATGT + KNS + SBH+Đọc TV+BD)	35	18	17	
Tổng số tiết môn học tăng cường		70	36	34	
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		1120	576	544	<i>(trong đó có 50 tiết/lớp dạy học trực tuyến)</i>

c. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

(Phụ lục đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì nhà trường theo quy định; không đưa vào sử dụng các

công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp tiểu học, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT; đảm bảo 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày, hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị thông qua trước khi thực hiện; thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Khi xây dựng kế hoạch môn học: Cột “Nội dung điều chỉnh, bổ sung” phải xây dựng các nội dung tích hợp, lồng ghép theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm hay điều chỉnh nội dung bài học cho cụ thể, rõ ràng; cột “Thiết bị, đồ dùng dạy học” phải xây dựng đầy đủ các đồ dùng, thiết bị dạy học dùng cho bài dạy hoặc các đường linh, học liệu số hay bài dạy power point cần sử dụng trong bài dạy.

1.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bố hợp lí giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và

hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung lồng ghép theo các văn bản vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, hướng dẫn.

1.2.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục tập thể

a. Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

* Hoạt động trải nghiệm (SHDC): Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm (SHDC) 1 tháng/lần vào 1 ngày thứ 2 của tháng trong toàn cấp tiểu học; các tiết Hoạt động trải nghiệm (SHDC) của các tuần còn lại GVCN tổ chức thực hiện theo lớp. Mỗi tiết Hoạt động trải nghiệm (SHDC) gồm ba phần:

- Phần nghi lễ chào cờ.
- Phần nhận xét các hoạt động tháng trước và triển khai nhiệm vụ của tuần (theo lớp) hoặc của tháng (toàn cấp).
- Phần trải nghiệm theo chủ đề 1 tháng/lần sắp xếp linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường (tùy theo tình hình thực tế thời tiết nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp hoặc toàn trường); các tuần còn lại GVCN tổ chức thực hiện theo đúng chủ đề của kế hoạch môn học.

* Hoạt động trải nghiệm (SHL): Thời lượng 1 tiết/tuần. Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần theo kế hoạch môn học. Hoạt động trải nghiệm (SHL) lớp gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất: Đánh giá nền nếp của lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch của tuần tới.
- Phần thứ hai: Sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách Hoạt động trải nghiệm.

b. Các hoạt động ngoại khóa

- + Tháng 10: Vui tết Trung Thu
- + Tháng 11: Hội thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- + Tháng 12: Kể chuyện về tám gương anh bộ đội cụ Hồ
- + Tháng 01: Xuân yêu thương - Tết đoàn viên
- + Tháng 3: Phụ nữ đề yêu thương
- + Tháng 4: Ngày hội văn hóa đọc

+ Tháng 5: Bác Hồ trong trái tim em

1.2.4. Giáo dục ATGT, Thực hành Kỹ năng sống; Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống

- Thực hiện dạy 1 tiết/tuần vào tiết GDKN với thời lượng 35 phút/tiết.
- Khuyến khích giáo viên lựa chọn nội dung trong Bộ tài liệu sách của BGDDT để tổ chức các hoạt động chuyên đề.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

a. Đối với lớp 1 và lớp 2:

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1134/SGDDT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học 2 tiết/tuần với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

b. Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Khai thác hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh cấp tiểu học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT ban hành ngày 24/2/2025, xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng hệ thống học liệu phù hợp với điều kiện, cơ sở hạ tầng của đơn vị.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

1.3.2. Tổ chức dạy học Tin học cho lớp 3,4,5

Tổ chức dạy học môn Tin học từ lớp 3 theo Chương trình GDPT 2018, bảo đảm học sinh được tiếp cận sớm với kỹ năng số cơ bản, phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Khuyến khích tích hợp các chủ đề phát triển năng lực số thông qua hoạt động trải nghiệm, mô hình STEM/STEAM đơn giản. Thành lập câu lạc bộ hoặc tổ chức

sân chơi công nghệ phù hợp để học sinh bước đầu hình thành năng lực công dân số, sử dụng thiết bị và phần mềm học tập an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục lựa chọn các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh đều được học môn Tin học và đạt các mức độ theo yêu cầu; tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực Tin học.

1.4. Triển khai giáo dục STEM

Xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục STEM/STEAM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo chất lượng và yêu cầu tối thiểu 2 bài dạy STEM/học kỳ/khối lớp. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM cấp tiểu học phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Chú trọng công tác tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM tại các cơ sở giáo dục đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM/STEAM. Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM/STEAM. Trong quá trình triển khai thực cần sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, đánh giá rút kinh nghiệm đảm bảo thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực. Các bài của giáo viên đăng kí dạy học Stem như sau: (Đã làm trên mục 3.1)

1.5. Thực hiện dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương, cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Các chủ đề GDĐP theo tài liệu của bộ sách Giáo dục địa phương Quảng Ninh của Sở GDĐT đã được thẩm định và phê duyệt từ lớp 1 đến lớp 5 cần lồng ghép vào các môn học và hoạt động trải nghiệm như sau:

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Cảnh đẹp nơi em sống	Cảnh đẹp quê hương em	Danh lam, thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh	Thiên nhiên và con người Quảng Ninh	Di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Quảng Ninh
2	Trò chơi dân gian của tỉnh Quảng Ninh	Lễ hội quê em	Lễ hội tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ninh	Lịch sử và văn hoá truyền thống của Quảng Ninh	Những bài hát hay dành cho thiếu nhi Quảng Ninh
3	Nơi em sống	Một số món ăn đặc trưng ở địa phương em	Nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà văn Quảng Ninh tiêu biểu	Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Quảng Ninh	Dân cư và các dân tộc ở Quảng Ninh
4	Những người sống quanh em	Nơi em sống	Sản phẩm tiêu biểu của Quảng Ninh	Vẻ đẹp kì quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long	Vùng biển, hải đảo ở Quảng Ninh
5	Sản vật quê hương em	Sản phẩm thủ công truyền thống ở địa phương em	Nghề thủ công truyền thống ở Quảng Ninh	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá vùng núi tỉnh Quảng Ninh	Tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Ninh
6	Bác Hồ với thiếu nhi Quảng Ninh	Nghề nghiệp của người dân Quảng Ninh	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Ninh	Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Một số nghề nghiệp ở Quảng Ninh
7	Bảo vệ môi trường em sống	Giao thông ở Quảng Ninh	Thiếu nhi Quảng Ninh học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy	Làng nghề truyền thống ở Quảng Ninh	Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
8			Bảo vệ môi trường nơi công cộng	Hoạt động nhân đạo ở Quảng Ninh	Xây dựng dự án hành động vì môi trường tỉnh Quảng Ninh
9				Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh	

Lưu ý: Đối với lớp 4

+ Chủ đề 1 “*Thiên nhiên và con người Quảng Ninh*” ở Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh được tích hợp toàn phần trong Bài 2 “*Thiên nhiên và con người địa phương*” ở môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

+ Chủ đề 2 “*Lịch sử và văn hoá truyền thống của Quảng Ninh*” ở Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh được tích hợp toàn phần trong Bài 3 “*Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương*” ở môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

1.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT (Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>) để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Giao cho các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho GV trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy chương trình GDPT 2018 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn hàng tháng. Các tổ xây dựng các bài dạy để sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, cụ thể như sau:

* Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của khối 1,2,3

TUẦN	KHỐI	TÍCH HỢP	MÔN	BÀI	GV
7	1	ĐMSHCM	Toán	Bài 27: V, X	Trần T. Khánh Hòa
28	3	ĐMSHCM	Toán	Độc: Đất nước là gì?	Bùi Thị Vân Anh

* Đổi mới sinh hoạt chuyên môn Khối 4,5

Tuần	Khối	Tích hợp	Môn	Bài	GV
5	4	ĐMSHCM	Toán	Bài toán có liên quan đến rút gọn về đơn vị	Đinh Thị Yến
20	4	ĐMSHCM	TV	Độc: Quả ngọt cuối mùa.	Lê Hồng Dung

12	5	ĐMSHCM	TV	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang	Nguyễn Thị Hiền
28	5	ĐMSHCM	Toán	Bài 74: Quảng đường, thời gian trong chuyển động đều	Lê Thị Phụng

b. Thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung vào các môn học và hoạt động trải nghiệm: Việc dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục thực hiện linh hoạt, mềm dẻo, các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, không khiên cưỡng hay gây quá tải cho học sinh, giáo viên. Cụ thể:

- *Giáo dục Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa:*

+ Thực hiện Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn, lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa trong quá trình dạy học một số môn học như Tự nhiên và Xã hội, GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc), Nghệ thuật (Mĩ thuật), Tin học và Công nghệ (Công nghệ), ... và Hoạt động trải nghiệm (đối với lớp 1, 2, 3), Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học (lớp 4, 5).

+ Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục Chăm sóc mắt được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ.

- *Giáo dục Quốc phòng và an ninh:* Thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, lồng ghép với khả năng nhận thức của học sinh, tập trung vào các môn học: Tiếng Việt; Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm. Ngoài ra có thể lồng ghép vào một số môn học khác sao cho linh hoạt.

- *Giáo dục Lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống:* Thực hiện triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học. Thực hiện dạy học lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học, hoạt động giáo dục: Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm.

- *Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em:* Thực hiện triển khai thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học, lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học và trong các hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

- *Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:* Thực hiện triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018, lồng ghép vào một số môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp.

- *Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo:* Thông qua các hoạt động tập thể; thực hiện dạy học lồng ghép vào một số môn học và hoạt động giáo

dục phù hợp để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

- *Giáo dục Kỹ năng sống, Văn hoá ứng xử, An toàn giao thông, Tai nạn thương tích, SDNLTK&HQ, TTHCM,...*: Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, ... vào các môn học hoặc hoạt động giáo dục linh hoạt, mềm dẻo, không khiên cưỡng hay gây quá tải cho học sinh và giáo viên.

c. *Các thành tố tích cực*: Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Cụ thể:

- *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, hoặc môn Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 1 tiết/năm học. Các môn học và tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Các bài của giáo viên đăng kí dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột” như sau:

Khối 1:

STT	TUẦN	BÀI	GV ĐĂNG KÍ	LỚP
1	17	Bài 10. Cây xanh quanh em	Trần T. Khánh Hoà Nguyễn Thị Phụng Trịnh T. Ngọc Ánh	GVCN khối 1
2	18	Bài 11. Các con vật quanh em	Trần T. Khánh Hoà Nguyễn Thị Phụng Trịnh T. Ngọc Ánh	GVCN khối 1

Khối 2:

STT	TUẦN	BÀI	GV ĐĂNG KÍ	LỚP
1	8	Bài 7. An toàn khi ở trường	Phùng Thu Phương	GV dạy thay treo
2	25	Bài 16. Cơ quan hô hấp	Phùng Thu Phương	Gv dạy thay treo

Khối 3:

STT	TUẦN	BÀI	GV ĐĂNG KÍ	LỚP
1	16	Bài 12. Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng	Hoàng Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Ngân Bùi Thị Vân Anh	3A1 3A2 3A3

2	17	Bài 12. Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng	Hoàng Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Ngân Bùi Thị Vân Anh	3A1 3A2 3A3
---	----	---	---	-------------------

Khối 4,5:

1	4A1, 4A2	BTNB	Khoa học	Bài 1: Tính chất của lớp và lượt với cuộc sống	GVK4
4	4A1, 4A2	BTNB	Khoa học	Bài 4: Không khí có ở đâu? Thành phần và tính chất của không khí	GVK4
10	4A1, 4A2	BTNB	Khoa học	Bài 10: Âm thanh và sự truyền âm thanh	GVK4
20; 21	4A1, 4A2	BTNB	Khoa học	Bài 10: Đặc điểm chung của nấm	GVK4
24; 25	4A1, 4A2	BTNB	Khoa học	Bài 23: Vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể	GVK4
3+4	5A1; 5A2; 5A3	BTNB	Khoa học	Bài 6+7: Hỗn hợp và dung dịch	GVK5
13+ 14	5A1; 5A2; 5A3	BTNB	Khoa học	Bài 26+27: Sinh sản của thực vật có hoa	GVK5
19+ 20	5A1; 5A2; 5A3	BTNB	Khoa học	Bài 38+39: Vi khuẩn xung quanh chúng ta	GVK5
32+ 33	5A1; 5A2; 5A3	BTNB	Khoa học	Bài 64+65+66: Tác động của con người và một số biện pháp bảo vệ môi trường	GVK5

- *Phương pháp sơ đồ tư duy*: Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; Yêu cầu mỗi giáo viên tối thiểu sử dụng 4 bài dạy sử dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy”/năm học vào dạy học có chất lượng cao và có kết quả sản phẩm của học sinh thu hoạch được sau bài được trưng bày tại lớp học.

- *Mô hình trường học mới VNEN*: Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực của Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả với mô hình “Trang trí lớp học” tại tất cả các lớp từ khối 1 đến lớp 5 trong toàn trường.

- *Thực hiện dạy các bài Giáo dục ATGT, Giáo dục Kỹ năng sống, sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống*: Tổ chức thực hiện dạy vào tiết học buổi 2 (tiết GDKN) nhằm nâng cao năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- *Giáo dục tích hợp sử dụng sách trắng tỉnh Quảng Ninh*: Thực hiện theo công văn số 975/SGDDT-GDPT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về việc sử dụng

Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh, nhà trường tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh lựa chọn nội dung lồng ghép về tăng trưởng xanh, đảm bảo sự linh hoạt, phù hợp với chủ đề/bài học của môn học/hoạt động giáo dục và tâm lý lứa tuổi, không gây quá tải cho giáo viên, học sinh.

- *Giáo dục tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước* Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước vào các môn TNXH, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Mĩ thuật, HĐTN theo bộ tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT.

d. Thực hiện các chuyên đề:

- Nhà trường thực hiện các chuyên đề cấp tổ và cấp trường như sau:

TT	Môn	Nội dung	Lớp	Phạm vi	Thời gian	Thành phần
1	Tiếng Anh	Unit 4- My birthday party - Lesson 2 (1,2,3)	4	Cấp tổ	Tháng 10/2025	BGH, GV tổ 4,5
3	Toán	Ứng dụng Công nghệ AI trong dạy học toán lớp 2	2	Cấp trường	Tháng 11/2025	BGH, GV toàn trường
	Tiếng Việt	Dạy học Tiếng Việt 3 theo chương trình GDPT 2018	3	Cấp tổ	Tháng 12/2025	BGH, GV tổ 1,2,3
4	Tiếng Việt	Độc: Bài 18: Những búp chèo trên cây cỏ thụ (Tiết1) Phát huy năng lực chủ động và sáng tạo trong thiết đặt nhằm tự hình thành kiến thức	5	Cấp trường	Tuần 23 tháng 01/2026	BGH, GV toàn trường

e. Tổ chức các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ:

- Năm học 2025-2026, nhà trường triển khai các câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục (*CLB TDTT Phụ trách đồng chí Lam, CLB Toán, Tiếng Việt phụ trách chung đồng chí Thu (Có CLB theo từng khối Khối do đồng chí Thu phân công), CLB Tiếng Anh phụ trách chính đồng chí Trung Vân*) nhằm tạo các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh như: Hội thi Viết chữ và trình bày bài đẹp (tháng 12/2025), Olympic các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh (tháng 03/2026), Hội thi bóng đá trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh.

- Câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, TDTT: Hoạt động thường kỳ trong năm học.

1.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về

việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của CTGDPT cấp tiểu học.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các nhà trường cần xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Sở GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 8: Ngày 30/10/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 16: Ngày 23, 24/12/2025	Khối 1: Toán, Tiếng Việt Khối 2: Toán, Tiếng Việt Khối 3: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học Khối 4: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, LS&DL, Khoa học Khối 5: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, LS&DL, Khoa học

Giữa học kì II	Tuần 26: Ngày 19/3/2026	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 33: Ngày 06, 07/5/2026	Khối 1: Toán, Tiếng Việt Khối 2: Toán, Tiếng Việt Khối 3: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học Khối 4: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, LS&ĐL, Khoa học Khối 5: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, LS&ĐL, Khoa học

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông có nhiều cấp học; khối phòng học tập bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học; các phòng học bộ môn được bố trí riêng biệt cho các cấp học bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

Chỉ đạo thực hiện tuyển sinh lớp 1, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học theo đúng Quy định và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia chu kì 2022-2027. Tích cực phối hợp với Sở GDĐT tham mưu đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT để nhà trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2025-2026, nhà trường có 6 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 6 lớp khác nhau. GVCN lớp có trẻ khuyết xây dựng kế hoạch và thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên đán, tổng kết năm học, đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

2.4. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng lớp, các lớp dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng.

2.5. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành

2.5.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Phấn đấu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học. Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

GVCN tìm hiểu học sinh qua khảo sát chất lượng học sinh, dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng và cho học sinh tự nguyện đăng kí để thành lập các câu lạc bộ HSNK.

Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

Tổ chức bồi dưỡng cụ thể như sau:

a. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: Từ 01/10/2025 đến 15/5/2026.

- Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng lồng ghép vào kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân của giáo viên bộ môn sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia. Báo cáo Ban lãnh đạo khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn (*theo Quyết định phân công của nhà trường*) xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của câu lạc bộ.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên nhiệm vụ hoạt động theo tháng.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ. Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GDĐT tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Nội dung bồi dưỡng:

+ **Môn Toán - Tiếng Việt:** Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

+ **Luyện viết chữ đẹp (nằm trong CLB toán, tiếng việt)**, (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở

đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường, cấp thành phố.

+ **Môn Tiếng Anh:** Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học; tích cực tham gia các sân chơi như giao lưu hùng biện Tiếng Anh, thi Tiếng Anh qua mạng; câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

+ **Giáo dục thể chất:** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến kiến thức của từng bài học.

b. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất: Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

2.5.2. Tổ chức giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành các môn học, năng lực, phẩm chất:

- Thời gian tổ chức phụ đạo: Từ 01/10/2025 đến 15/5/2026.
- Hình thức: Kèm cặp, giúp đỡ theo từng môn, từng năng lực và phẩm chất theo khối lớp.
- Nhằm củng cố, bổ sung hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.
- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.
- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

2.6. Xây dựng và chỉ đạo quy chế chuyên môn

Quy chế chuyên môn được xây dựng cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của ngành, của nhà trường trong quá trình giáo dục.

Nội dung của quy chế được cụ thể hóa trong Quy chế chuyên môn năm học 2025-2026 của nhà trường.

3. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Sử dụng giáo viên bảo đảm giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; ưu tiên có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp đảm nhiệm dạy học phù hợp và phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý bảo đảm hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, quy chế sinh hoạt chuyên môn.

- **Số lượng:** Tổng số theo chỉ tiêu giao biên chế: 26; Trong đó

+ *Cán bộ quản lý:* 02; Trình độ Thạc sỹ: 01; Trình độ: Đại học: 01

+ *Tổng số giáo viên:* 23 đồng chí, trong đó nữ: 22 đồng chí; Đại học: 23

+ Tổng số nhân viên của cấp học: 01

- **Chia theo loại hình đào tạo:**

+ GV Tiểu học: 18 đ/c (trong đó 01 đ/c kiêm nhiệm Tổng phụ trách và kiêm nhiệm thư viện - thiết bị)

+ GV dạy Nghệ thuật Âm nhạc: 01

+ GV dạy Nghệ thuật Mĩ thuật: 01

+ GV dạy Tiếng Anh: 02 đ/c

+ GV dạy Giáo dục thể chất: 01 đ/c

- **Chuẩn nghề nghiệp:** Cuối năm học 100% CB, GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Các tổ chuyên môn sinh hoạt tối thiểu 02 lần/tháng để trao đổi rà soát, điều chỉnh nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học; đề xuất các nội dung bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

Có đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường và cá nhân; khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

c) Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT.

- Chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (dự kiến tổ chức vào tháng 10/2025). Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức Hội thi.

- Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi. Ban giám khảo: dự và đánh giá tiết dạy, phần trình bày biện pháp.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất

Nhà trường bố trí kinh phí từ ngân sách và xã hội hoá giáo dục để duy trì công trình vườn cây các khu vực chung, tiếp tục cho Liên đội trong việc bảo vệ cây xanh, cây hoa trong nhà trường.

Ngay từ đầu tháng 8, nhà trường đã yêu cầu các lớp rà soát, kiểm tra CSVC của lớp học làm biên bản đề nghị với nhà trường để nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa và chỉnh trang lại CSVC của các lớp học, bảo đảm cơ sở vật chất để học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

b) Thiết bị dạy học

Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học lồng trong kế hoạch môn học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học; rà soát và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018.

Ngay đầu tháng 8 năm 2025, nhà trường chỉ đạo giáo viên và các tổ chuyên môn nghiên cứu các bài học để đưa đồ dùng vào sử dụng hợp lý trong các bài dạy,

thống nhất khung KHGD các môn học trong năm học 2025-2026 có cột đồ dùng dạy học và xây dựng các thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp ghi vào KHGD cụ thể.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học đưa cụ thể vào trong kế hoạch môn học và kế hoạch bài dạy. Giáo viên sử dụng các phòng học bộ môn thường xuyên sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết được sử dụng đồ dùng và ghi chép vào sổ nhật ký cụ thể.

Yêu cầu các tổ và các giáo viên khi dạy phải sử dụng thiết bị dạy học, phải ghi rõ tên thiết bị dạy học vào kế hoạch bài dạy ở phần đồ dùng dạy học cũng như sổ báo giảng. Việc sử dụng thiết bị dạy học là thực hiện quy chế chuyên môn.

Tổ trưởng chuyên môn khi kiểm tra kế hoạch bài dạy của giáo viên trong tổ phải kiểm tra khâu chuẩn bị ĐDDH của giáo viên, đảm bảo giáo viên phải sử dụng ĐDDH khi giảng dạy; tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Hàng tháng, tổ chuyên môn họp đánh giá nhận xét các hoạt động trong tháng đưa nội dung sử dụng thiết bị ĐDDH là một nội dung họp để nhận xét.

b) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường, rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Khuyến khích các lớp thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà... Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT. Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và các khối lớp; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên kiêm thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Tổ chức hiệu quả "Ngày hội Văn hóa đọc" cho học sinh trong toàn nhà trường (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2026).

Xây dựng, tổ chức các tiết **Đọc thư viện** theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định; Thực hiện 1 tiết/học kỳ/ lớp vào 1 tiết học THKT. Cụ thể:

Đối với khối 2, khối 3 thực hiện 1 tiết/tuần. Các khối 1, khối 4, khối 5 dạy vào tiết THKT

- Xây dựng, tổ chức các tiết **Học thư viện** theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định. Quy định tối thiểu 1 tiết/môn học/học kỳ, thực hiện vào tiết học của một số môn học phù hợp và tổ chức cho học sinh xuống thư viện để học. Cụ thể:

* Khối 1,2,3

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
8	K2	Tiết học thư viện	Đạo đức	Bài 4: Yêu quý bạn bè (cho HS xuống thư viện để đọc sách)	Khuyên, Phương
17	K2	Tiết học thư viện	TNXH	Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật	Phương
20	K2	Tiết học thư viện	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)	Bài 4: Tết đến rồi (Cho HS xuống thư viện để đọc sách)	GVK2

* Khối 3

Tuần	Lớp/ khối	Nội dung dạy	Dạy vào tiết	Ghi chú	GV dạy
8	K3	Tiết học thư viện	Tiếng Việt	Bài 15: Thư viện	GVK3
13	K3	Tiết học thư viện	Tiếng Việt	Bài 24: Bạn nhỏ trong nhà (tiết đọc mở rộng)	GVK3
20	K3	Tiết học thư viện	Tiếng Việt	Bài 4: Những cái tên đáng yêu (tiết đọc mở rộng)	GVK3
15	K3	Tiết học thư viện	TNXH	Bài 11: Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	GVK3
31	K3	Tiết học thư viện	TNXH	Ngân, Vân Anh, Khuyên	GVK3
33	K3	Tiết học thư viện	Đạo đức	Bài 10: An toàn khi tham gia các phương tiện giao thông	Ngân, Vân Anh, Khuyên

* Khối 4,5

Tuần	Khối	Tích hợp	Môn	Bài	GV
11	4	Tiết học thư viện	T.Việt	BÀI 20: Bầu trời mùa thu (Đọc mở rộng)	GVK4
13	4	Tiết học thư viện	T.Việt	BÀI 24: Người tìm đường lên các vì sao (Đọc mở rộng)	GVK4
26	4	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 16: Ngựa biên phòng (Đọc mở rộng)	GVK4
5	5	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 10: Kì diệu rừng xanh (Đọc mở rộng)	GVK5
7	5	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 14: Những ngọn núi nóng rẫy (Đọc mở rộng)	GVK5

23	5	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 10: Những búp chẻ trên cây cổ thụ (Đọc mở rộng)	GVK5
28	5	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 18: Người thầy của muôn đời (Đọc mở rộng)	GVK5
31	5	Tiết học thư viện	T.Việt	Bài 24: Việt Nam quê hương ta (Nói và nghe: Di tích lịch sử)	GVK5

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến sẵn sàng thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch của ngành giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hoạt động ngoại khoá không tổ chức dạy học trực tiếp; bảo đảm hình thức dạy học trực tuyến của nhà trường đạt tối thiểu 5% tổng số tiết/năm học.

Thực hiện dạy học trực tuyến: Yêu cầu mỗi giáo viên sử dụng ít nhất 5% tổng số tiết dạy học trực tuyến (mỗi giáo viên dạy tối thiểu 38 tiết/năm học trực tuyến) thực hiện dạy bù các tiết nghỉ do hoạt động ngoại khoá của nhà trường, nghỉ lễ, thiên tai, dịch bệnh, dạy các tiết phụ đạo bồi dưỡng thêm. Hình thức dạy trên zoom, meet hoặc quay video bài dạy gửi cho học sinh (nếu gửi video bài dạy cần kèm theo bài kiểm tra việc học tập của học sinh). Trước khi thực hiện dạy trực tuyến, giáo viên phải gửi link, ID và MK hay video bài dạy về driver kho học liệu điện tử của nhà trường.

Xây dựng kho học liệu điện tử của nhà trường: Yêu cầu giáo viên tự thiết kế video bài giảng sử dụng phần mềm AI tối thiểu 2 tiết/GV/ năm học để đưa vào kho học liệu điện tử của nhà trường. Ngoài ra, các bài dạy thiết kế power point trong các đợt phát động thi đua, thao giảng có chất lượng hàng năm hoặc sưu tầm các thiết kế đạt chất lượng tốt yêu cầu các tổ chuyên môn gửi lên kho học liệu điện tử.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

b) Triển khai Học bạ số

Tiếp tục triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc

gia tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương những năm tiếp theo.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Tiếp tục thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tổ chức GD-KNCDS trên cơ sở Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục STEM; không gây áp lực cho học sinh và giáo viên.

3.4. Thực hiện sử dụng sách giáo khoa

Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh có hoàn cảnh éo le; học sinh yếu thế; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc của nhà trường thực hiện như sau:

** Lớp 1: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	Đặng Ngọc Quang	Đại học Sư phạm
5	Nghệ thuật (Âm Nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản GD Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sỹ Tụng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	Cánh Diều	Phạm Văn Tuyền	Đại học Sư phạm
8	Tự nhiên & Xã hội	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
9	Tiếng Anh 1 (I-learn Smart Start)		Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

** Lớp 2: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản
-----	----------------	-------------	--------------------------------	--------------

1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
5	Nghệ thuật (Âm Nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Đồng Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Nhà xuất bản GD Việt Nam
6	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy, Bùi Sĩ Tụng (Đồng tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
8	Tự nhiên & Xã hội	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
9	Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start)		Nguyễn Thị Ngọc Quyên	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

* *Lớp 3: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản GD Việt Nam
6	Công Nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
8	Nghệ thuật (Âm Nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Nhà xuất bản GD Việt Nam
9	Nghệ thuật (Mỹ Thuật)	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
10	Tiếng Anh 3 (Global Success)		Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản GD Việt Nam
11	Tự nhiên & Xã hội	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm

* *Lớp 4: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên phần Lịch sử), Đoàn Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lý)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục Thể chất	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên),	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm Nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 5: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.*

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên	Nhà xuất bản
5	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục Thể chất	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm Nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện nghiêm túc quy chế sinh hoạt chuyên môn của nhà trường: đảm bảo đúng quy định, thời gian (tối thiểu 2 buổi/tháng), tích cực và hiệu quả. Các quy chế, quy định chuyên môn cụ thể (Phụ lục PNA. Quy chế chuyên môn 2526).

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường

5.1. Phát triển kho học liệu số

Xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu số của đơn vị giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo chương trình GDPT 2018. Nhà trường phê duyệt danh mục Học liệu số theo kỳ sau khi đã được tổ chuyên môn thẩm định.

Phụ lục MC.01.04.01.PNA.Danh mục học liệu số 2526

5.2. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến trong năm học

Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến linh hoạt, phù hợp theo tháng để tổ chức dạy học bù cho các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng hoặc các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp theo thời khoá biểu của tháng.

Phụ lục MC.01.01.04.PNA.2526.Kế hoạch dạy học Trực tuyến tháng...

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Triển khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng. Tổ chức cho các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên tự xác định mục tiêu phấn đấu thành tích, thi đua ngay từ đầu năm học. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mục tiêu các danh hiệu thi đua phù hợp, đảm bảo các quyền lợi của người lao động.

Triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động kịp thời. Chỉ đạo, theo dõi, giám sát đồng thời có giải pháp phù hợp để tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự giác, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào đạt hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- * Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của nhà trường;
- * Quản lý chỉ đạo chung toàn bộ hoạt động của nhà trường.
 - Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách khối học xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
 - Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.
 - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
 - Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
 - Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
 - Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
 - Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- * Trực tiếp quản lý chỉ đạo các công tác:
 - Tổ văn phòng;
 - Công tác chính trị tư tưởng;
 - Quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Tài chính, quản lý thu chi;
 - Quản lý đội ngũ;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm tra;
 - Cải cách hành chính; Nghiên cứu khoa học;
 - Quản lý, chỉ đạo tổ chức dạy và học;
 - Quản lý, chỉ đạo công tác kiểm định chất lượng;
 - Quản lý chỉ đạo điều hành các bộ phận, các tiểu ban trong nhà trường.
- * Chủ tài khoản của trường;
- * Chủ tịch (trưởng) các Hội đồng (Ban): Hội đồng Thi đua – khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng kỉ luật (*nếu có*), Hội đồng khoa học/Sáng kiến, Ban kiểm tra nội bộ,... của trường;
- * Tham gia sinh hoạt tại Tổ 1+2+3;
- * Giữ mối liên hệ, phối hợp với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, CA phường Yên Tử.

2. Phó Hiệu trưởng

- * Trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn 1+2+3; 4+5;
- * Tham mưu giúp hiệu trưởng chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Sở GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổng phụ trách đội cùng các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh nhận thức chậm; kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công công tác giảng dạy của giáo viên.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội nghị cấp trường về dạy học các môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn: Theo dõi phân công chuyên môn hàng tháng (mỗi tháng kiểm tra hồ sơ, sổ sách 01 lần vào tuần cuối tháng), phân công dạy thay của GV khi có sự đồng ý của hiệu trưởng; Ký duyệt sổ báo giảng vào chiều thứ 6 hàng tuần; kiểm tra KHBĐ của GV thường xuyên định kỳ, đột xuất;
- Chịu trách nhiệm Chất lượng giáo dục; chỉ đạo việc thực hiện các đợt kiểm tra định kì; các cuộc thi, giao lưu của GV và học sinh.
- Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng các nội dung: công tác y tế học đường; công tác Đội; công tác HSSV; PCCC; Đảm bảo ANTT trường học; công tác Phổ cập GDTH, CMC; Công nghệ thông tin;
- Tham mưu cho hiệu trưởng quản lí và sử dụng tài sản, CSVC- trang thiết bị dạy học;
- Tham mưu cho hiệu trưởng việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các cuộc vận động; Cơ quan văn hóa; Trường học thân thiện; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng trường; công tác văn hóa văn nghệ, TDTT;
- Tham mưu cho hiệu trưởng về công tác xây dựng trường CQG và công tác kiểm định CLGD.
- * Sinh hoạt chuyên môn tại tổ 4+5;
- * Làm chủ tịch (trưởng) hoặc tham gia các Hội đồng (Ban) theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- * Thay Hiệu trưởng giải quyết những công việc chung của trường khi Hiệu trưởng ủy quyền.
- * Giữ mối liên hệ với các tổ chức: Mặt trận tổ quốc và các tổ chức quần chúng, các đoàn thể, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội trên địa bàn phường.
- * Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

3. Thư kí Hội đồng trường

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.
- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.
- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.

4. Tổ nhóm, tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn trên cơ sở kế hoạch giáo dục và thời khóa biểu của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tham mưu cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tổ khối về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối.

- Kiểm tra hồ sơ, KHBD (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; KHBD: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công và báo cáo hàng tháng cho Hiệu trưởng vào ngày 03 hàng tháng về hòm thư nhà trường

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Thực hiện những công việc khác khi CBQL yêu cầu.

4. Giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mà cá nhân được phân công trong năm học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất.

5. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan đề chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu-kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

6. Nhân viên hoặc Giáo viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng và báo cáo về lãnh đạo nhà trường ký duyệt tất cả các văn bản, kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức,...) để đảm hiệu quả hoạt động.

Kế hoạch này có thể được bổ sung, điều chỉnh nếu có hướng dẫn thay đổi hoặc khi không còn phù hợp.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c);
- Lãnh đạo nhà trường (c/đ; tr/k);
- Tổ chuyên môn (tr/k; th/h); GV (th/h) ;
- Ban đại diện CMHS (ph.h);
- Trang Web (công khai);
- Lưu: hồ sơ, VT./.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Thu Hà